

VẬY MỚI PHẢI

HOVAN TRUNG TỰ BIÊU-CHÁNH
chiết tháo

Duyên hội ngộ, đức cù lao,
Chữ tình chữ hiếu chữ nào nặng hơn
Nguyễn-Du

Longxuyen, quý-đông 1913

Giá: 0\$10

SAIGON
IMPRIMERIE DE L'UNION
157, Rue Catinat

1918

Vậy mới phải *

I

Trên đời chữ hiếu chữ tình,
Cả hai đều trọng khó gìn vẹn hai.
Đêm thu nướng án thơ-đài,
Buồn xem ngoại-sử thấy bài kỳ-duyên.
Triều Lê niên hiệu Thuận-thiên,
Có quan học-sĩ Thanh-Tuyền là danh.
Kinh luân gồm đủ tài-tình,
Vua minh trọng dụng, dân lành chuộng yêu.
Tuổi xanh công cán đã nhiều,
Khi nung vạt cả, khi điều binh nhung.
Niên cao tóc bạc gói dùn,
Bệ rồng giúp chánh, lòng trung không đời.
Vinh hoa tốt bực trên đời,
Bền lòng giữ phận, không lời ngạo ai.
Phước lành trời mới độc loài,
Con nhà sớm sản một trai nổi dòng.
Tên chàng là Lý-thanh-Tòng,
Tuổi vừa hai chín, oai phong khác phàm.

Những khi hội hữu luận đàm,
Phút thi cung kiếm, ai làm cho cân.
Danh thơm tràn nhẩy xa gần,
Lầu hồng các tía, dần dần tương tư.
Thanh-Tòng những nổi tóc tơ,
Thì cha sẵn có, ước mơ đã rời.
Đồng-liêu Đô-thống Nhị-Lôi,
Cũng dòng chánh trực, cũng tôi trung thần.
Nền thao lược cửa đai cân¹,
Ngai vàng công chép, hải tằm danh bay.
Đường thương mũi kiếm ai tày²,
Bốn phương bờ cõi, một tay vững bền.
Lửa hương từ thuở bén duyên,
Con trai chẳng có, giữ giềng về sau.
Thấy người có dạ khăn cầu,
Phật bà cho một gái hầu thân hôn³
Tên nàng Lệ-Bích khuê môn,
Tuổi nên hai tám, tiếng đồn thơm xa.
Hương trời sắc nước chói lòa,
Tây-thi thẹn mặt, Hằng-nga hổ mình.
Nhộn nhàng hào kiệt rập ranh,
Nhị-Lôi đẹp ý, một anh Thanh-Tòng.
Trăm vàng đã lãnh Lý-công,
Thang mây⁴ chờ trẻ, chỉ hồng nổi xe.
Trai tài gái sắc lăm le,
Tuy chưa chẵn gôi, giấc hòe vẫn trông.
Trộm nguyên tạc một giải đồng,
Sao dòi vật đổi, giữ lòng không phai.

II

Trời xuân lặng lẽ trong ngoài,
Tứ dân⁵ vui thú, tam tài yên ngôi.
Trống đền đục đã mấy hồi,
Quần thần tề tựu, đài lôi⁶ công đồng.
Vua chọn lựa trước bệ rồng:
« Thanh-Tuyền học-sĩ, có công triều-đình.
Tấn phong Thiếu-phó⁷ Văn-minh,
Đông-cung dạy dỗ, giữ gìn hoàng cơ.

¹ áo mào nhà quan

² bằng

³ sớm tối

⁴ thang mây : đường công danh

⁵ tứ dân : 4 giai cấp trong dân chúng : sĩ, nông, công, thương ; tam tài : 3 giới của thiên địa : trời, đất, người

⁶ Đài lôi : xin hiểu là lôi đài, tức lầu trống, nơi vua truyền khẩu hịch sau tiếng trống lệnh. Không riêng gì HBC mà nhiều văn gia đồng thời như Đào Trinh Nhất - người Bắc sống ở Nam - thỉnh thoảng cũng dùng văn phạm « mới » của Hán Việt, thay vì văn phạm cổ Hán

⁷ Thiếu phó : 1. chức quan cứu khanh ; 2. thầy của thái, hoàng tử

Thanh-Tuyền phỉ bậy ước mơ,
Cuối đầu bái tạ, mong nhờ hoàng ân.
Bãi châu văn võ tặng mừng,
Nhị-Lôi đô-thống, phùng phùng sôi gan !
Dừng chơn nép đứng bên đàng,
Thanh-Tuyền vừa tới, ngó ngang mà rằng :
« Gẫm ông tài nhện trí lần ⁸,
Lược thao chi đó, mà thắng công hầu.
Xem ra thì tốt bộ râu,
Công phu chẳng có, ngao đầu ⁹ cũng không.
Văn-minh đề mỗ ¹⁰ mới công,
Ra ngoài nanh vút, vào trong cột rường.
Thấy lời khí bạo bất lương,
Thanh-Tuyền cũng gượng, kiếm phương đáp lời.
« Tài ông xuất chúng trong đời,
Để tôi chẳng biết, di hơi làm gì ?
Lịnh trên phong thưởng chi chi,
Có khi cũng đã, xét suy công rồi.
Thôi đừng hờn giận chi tôi,
Suôi gia lễ phải, tài bồi cho nhau »
Nhị-Lôi chẳng xét cạn sâu,
Cứ nài muốn một nhượng trao tước quyền.
Nhiều lời xỉ mạ Thanh-Tuyền,
Lịnh vua chẳng kê, cao niên không vì.
Lý-công tức giận sân si,
Óm toan trở gót, đơn trì râu qua.
Nhị-Lôi lửa giận chói lòà,
Nắm tay kéo lại, đá già nhào lã.
Bá quan can gián lẫn xăn,
Kẻ ôm Đô-thống, người dẫn Văn-minh.

III

Thanh-Tuyền lần bước về dinh,
Hổ thân yếu sức, tức mình tuổi cao.
Cho đòi công-tử thẳng vào,
Nổi thù nổi oán đuôi đầu bày ngay.
Rằng. « công sanh dưỡng bấy nay,
Hội này con khá thế tay tầy hờn.
Người đời danh giá là hơn,
Xấu cha thì cũng xấu dần đến con.
Thảo thân con giữ cho tròn,

⁸ tài bằng con nhện, trí bằng con thần lần

⁹ ngao đầu: người đỗ đầu một cuộc thi cấp đại học, 1^{er} lauréat du concours d'une académie

¹⁰ ta, mình

Sanh thành nghĩa nặng tày non chập chồng. »
 Thanh-Tòng trở gót thơ-song,
 Nỗi thù đau đớn, nỗi lòng dở dang
 Ví dầu chữ hiếu vẹn toàn,
 Chữ tình trắc trở biết toan thế nào ?
 Trách trời khuấy khỏa anh-hào,
 Chưa gần khiến cách, chưa vào khiến ra.
 Chữ tình sánh với thù cha,
 Bên tình đã nặng bên cha lại càng.
 Chiều xuân dựa án bàng hoàng
 Hết thương rồi giận, hết than rồi rầu.
 Nghĩ ra chữ hiếu đứng đầu,
 Không cha thì có biết đâu là tình.
 Động lòng cảm đức sanh thành,
 Mang cung đai kiếm một mình ra đi.
 Nỗi lòng phú nấy hóa-nhi ¹¹,
 Tới đâu hay đó trước suy đặng nào.
 Gặp quan Đô-thống lai trào,
 Thanh-Tòng cản lộ gởi trao đôi lời.
 Trách người chi tệ bấy người,
 Ý mình mạnh sức hiệp người yếu tay.
 Tuy là gánh nặng hai vai,
 Cù lao báo trước, duyên hài liệu sau.
 Thù cha dễ lấp ngõ nào,
 Xin người đáu sức thấp cao cho tường.
 Ví dầu lâm lầy mũi thương,
 Sanh thành trọn đạo, sấm thương ¹² cam lòng.
 Nhị-Lôi nhắm dạng Thanh-Tòng,
 Thốt rằng : « Như vậy thiệt dòng hùng anh.
 Đông đào tây liễu duyên lành,
 Một nguyên chẳng thẹn, ba sanh ¹³ trọn bề.
 Khuyên chàng Đông-bích trở ¹⁴ về,
 Thừa-long ¹⁵ phải khoản, nào chê bai gì.
 Đèo bồng cung kiếm mà chi,
 Tài đây sức đấy dám bì hay sao ? »
 Sanh rằng : « Tài đợi tuổi nào,
 Đó đây ra sức thấp cao mới tường.
 Nhị-Lôi nghe nói bả gan,
 Dẫn lòng chẳng đặng đề ¹⁶ chàng thích ¹⁷ ngay.

¹¹ một cách gọi trời

¹² sấm, thương : tên hai vì sao đối nhau trong khóm nhị thập bát tú, nghĩa bóng : sự ngăn cách

¹³ ba kiếp người=lâu dài như tình nghĩa vợ chồng

¹⁴ Đông Bích: vách phía đông, chữ lấy ở trong thơ của Trương Thuyết "Đông bích đồ thư phủ" nghĩa là kho tranh và sách ở vách phương đông. (xem Khóc bạn, Nguyễn Khuyến), ở đây : khuyên chàng rẽ tương lai về nhà đọc sách

¹⁵ cỡi rồng : cưới gả

¹⁶ nắm

¹⁷ đâm

Đôi bên đề kiếm giao tay,
Hùm ngồi góc núi rồng bay giữa trời.
Lược thao bày bố đua tài,
Bên lo thủ thế bên thời phá vây.
Vùng hồng vừa gát hiên tây,
Sa cơ Đô-thống bị tay Thanh-Tòng.
Tiếc thay danh giá trào trung,
Rủi ro một phút thoát vòng trần-gian.

IV

Phòng thù Lệ-Bích điểm trang,
Mẫn tin tranh đấu kinh hoàng ngã lãn.
Đao thương bạc bẻo khôn ngăn,
Cội trung chẳng nể xích thàng¹⁸ chẳng kiêng.
Trông chừng chiến-địa thành biên,
Giọt châu lã chã, gót tiên bôn trần.
Giữa đường xảy gặp tình-nhân
Nửa mừng nửa sợ nóng phùng hỏi han.
Thanh-Tòng khép nép bên đàng,
Rỉ rắng : « Lưỡng hồ nhứt thương ấy lẽ.
Phụ thù mang rất nặng nề,
Ghét thương tự ý, khen chê mặc tình.
Cho hay trời biển minh minh,
Làm con ai cũng là tình ấy thôi.
Bây giờ việc đến thế rồi,
Thân này còn kể tài bồi nữa chi.
Ví dầu chẳng dạ xét suy,
Gươm vàng xin đó dùng đi rửa hờn.
Giết người người giết cho cân,
Dám còn mong mỗi Tấn Tấn cùng ai. »
Đứt lời gươm báu trao tay,
Ngẩn ngơ Lệ-bích vấn dài dọt sa.
Tưởng thôi đến cội thung già,
Dật dờ hồn quế, thiết tha lòng vàng.
Trông người dạ lại kinh hoàng,
Xót xa vì oán, ngổn ngang vì tình.
Đao vàng muốn đứt chỉ mảnh,
Thù cha vện vẽ duyên lành dỡ dang.
Nghĩ thôi giọt lụy chứa chan,
Đài lôi đề nẻo, bệ vàng quì tâu.

¹⁸ dây đỏ, tơ hồng: mối duyên

V

Lê-Hoàng lóng hết đuôi đầu.
Chiếu đòi Thiếu-Phó ứng hầu cha con.
Phán : « Công Đô-thống tay non,
Muôn ngàn làm lỗi cũng còn trăm đây.
Cớ đâu riêng lĩnh ra tay.
Thanh-tòng tội đáng phân thân pháp tràng. »
Lệ-nương tâu trước bệ vàng :
« Muôn đều tội lỗi một quan Thanh-Tuyền,
Ý mình lớn tước cao quyền,
Xuôi con giết kẻ không kiên phép triều.
Cho hay luật sẵn có điều,
Xưa nay : mũi vạy cứ theo lái đòn. »
Thanh-tuyền trong dạ héo don.
Nghe lời như mở lòng son vui mừng.
Rằng : « Lời Lệ-nữ cân phân,
Bao nhiêu tội lỗi tại chung¹⁹ lão già.
Pháp tràng xin khiến đem ra,
Cái thân vô dụng lưu mà ích chi.
Mong nhờ lượng thánh rộng suy,
Thứ tha con trẻ một khi lỡ lầm.
Cũng là một đứng hiếu tâm,
Cũng là đáng mặt lãnh cầm binh hung. »
Lê-Hoàng còn hãh bản dưng,
Ái ngoài phi báo trùng trùng binh vây.
Hung-nô kéo tới dày dày
Xô thành cướp lũy thế tày²⁰ chẻ tre.
Trần quan ngăn cản tư bề,
Bị thương chiến-địa hồn về cõi tiên.
Lê-Hoàng nghe điển điển điền,
Phán rằng : « Đô-thống sanh tiền có đầu.
Thanh-Tòng khoe sức lược thao,
Cầm binh xuất trận thế nào sẽ hay.
Ví bằng thắng trở về đây,
Còn như thất bại phơi thân chiến-tràng. »

VI

Thang-Tòng bái tạ ngai vàng,
Đề binh ngũ vạn ái-quan băng chùng.
Cung thương người ngựa rần rần,
Năm ngày tới ái kíp²¹ phân trận đồ.
Ma-vương thống lĩnh Hung-nô,
Hỏi thăm tiêu-tướng danh mô cho tường.

¹⁹ nguyên nhân

²⁰ bằng, sánh với

²¹ tức khắc

Bảo rằng : « Tiêu-tướng đề thương,
 Thanh-Tòng chữ đặt đường đường oai nghi.
 Trong thi lập, ngoài song phi,
 Binh gia đông nức, tinh kỳ nghiêm trang. »
 Ma-vương nghe báo cười vang,
 Thốt rằng : « Nhụ tử cả gan nộ mình. »
 Lệnh truyền phát pháo xuất binh,
 Mười muôn quân sĩ mở thành xông ra.
 Đôi bên nổi trống đóng la,
 Lửa ngồi gươm báu mưa sa tên thần.
 Kim ô²² chen núi lán lán,
 Thanh-Tòng điếm tướng mười phần còn ba.
 Binh triều mấy đạo trông ra,
 Tóp liêu tử chiến, tốp đà vỡ tan.
 Thanh-Tòng dòm thấy cầm gan,
 Đề thương khóa mã²³ chiến tràng xông vô.
 Tư bề binh tướng Hung-nô,
 Một thân bao đởm , trận đồ đột xông.
 Lại qua đường thể đồng không,
 Man-binh trông thấy oai hùng vỡ tan.
 Ma-vương giục ngựa căn đàng,
 Kẻ siêu vót nhâu, người thương đâm đũa.
 Đôi đàng chưa rõ hơn thua,
 Thanh-Tòng hồi mã bắn đũa Ma-vương.
 Hờ cơ chẳng kịp trở đương,
 Bị tên Ma-tướng chiến trường bó tay.
 Thanh-Tòng bắt đặt đầu thây,
 Đốc quân thừa thắng rượt vạy Hung-nô.
 Bại binh sức quả thể cô,
 Tìm đàng tị tử cơ đồ kẻ chi
 Hãi hùng trong lúc loạn ly,
 Nửa thì thoát khỏi nửa thì qui lai²⁴ .

VII

Thanh-Tòng đắc thắng vui thay,
 Đặt quan trấn ải định ngày ban sư.
 Lê-Hoàng báo thiệp đặng tờ,
 Sắp bày diễn yển đợi chờ khao quân.
 Thanh-Tòng danh giá lẫy lừng,
 Trên vua khen ngợi, dưới dân kính nhường.
 Vào châu nạp gả Ma-vương,

²² mặt trời

²³ cầm thương cỡi ngựa

²⁴ đầu hàng

Lịnh vua dạy dẫn pháp trường phân thân.
 Cho đòi Lê-Bích phán ngay,
 Thanh-Tòng tội ấy công này cũng ngang.
 Trảm ã phóng xả cho chàng,
 Lại phong Đốc-tướng hiển vang mọi bề.
 Khuyên nàng thôi chớ chấp nê,
 Chỉ Tần tở Tần sớm xe duyên hài.
 Lệ-nương quì trước kim-giai,
 Tuy vui màu quý không phai sắc hờn.
 Trông người nhớ chữ keo sơn,
 Nhớ người lại nghĩ nguồn cơn thêm phiền.
 Tàu rằng : « Thù bắt cộng thiên,
 Lòng nào mà nỡ kết duyên cho đành.
 Trời kia đã phụ lòng thành,
 Thảo thân khôn trả, chỉ mảnh xe lời.
 Cái đời còn kể chi đời,
 Thà liều một thác cho người hiển vang. »
 Rút ra một ngọn đao vàng,
 Đâm ngay vào ruột ; bá quan kinh hoàng.
 Thanh-Tòng vội đỡ lấy nàng,
 Thì là thiếp thiếp hồn nương mây vắn.
 Cả trào vắn võ trần trần,
 Tiếc lòng hiếu nghĩa thương thân liểu bở.
 Lê-Hoàng phán trước trào ã,
 Chọn ngày tống táng yên mồ Lệ-nương.

VIII

Thanh-Tòng tác dạ bời bời,
 Rơi châu không dứt, nghẹn ngào khó phân.
 Nhìn cha thêm tủi muôn phần,
 Nhớ nàng oan thác ruột dần như dưa.
 Ngai vàng vội vã quì thưa,
 Nhờ ơn Thánh-Đế sống thừa là may.
 Lệ-nương tự ái hôm nay,
 Ấy là cũng tại thân này mà ra.
 Chết theo nàng, vậy mới là,
 Ngặt vì ơn chúa, nợ cha nặng nề.
 Lượng trên dầu chẳng chấp nê,
 Đoái thương tình mọn, không chê bất tài.
 Binh ròng ba vạn trao tay,
 Lãnh ãm²⁵ Trung-quốc ra oai côn kinh²⁶
 Ví dầu thắng trận hồi kinh,

²⁵ ãm nhận gánh vác

²⁶ côn: thứ cá to, kinh: cá voi

Thảo ngay đèn đáp, tinh danh lại càng.
Bằng như thân bỏ chiến-tràng,
Tóc tơ vẹn giữ, đá vàng không phai.
Lời trung nghĩa, giọng bi ai,
Quần thân văn võ vẫn dài lụy sa.
Lê-Hoàng dạ ngọc thiết tha,
Chọn binh bèn cấp cho ba muôn người.
Thanh-Tòng bái tạ chơn lui,
Lạy cha lên ngựa tách vời chơn mây.
Gẫm âu máy tạo vắn xây,
Hiệp tan đã định, vơi đây đã phân.
Đã cho tài sắc lộn trần.
Cho rồi lại khiến Tân Tân hai phương.
Tích xưa chép để đôi trưng,
Con người lấy đó mà lường phải chăng.
Nôm na ít vắn lẫn nhần,
Quê mùa nào dám khoe vắn chương gì.

CHUNG

* Tài liệu do Võ Văn Nhơn gửi tặng,
Hiệu đính: Phan Tấn Tài
Nguyên bản dưới dạng PDF
Nơi lưu trữ: BnF (Bibliothèque nationale France)
Mã số: Cote: 8-YA PIECE-472